

Số: 12/2019/QĐST-DS

Quận 2, ngày 14 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 166/2018/DSST ngày 06 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị S, sinh năm 1934.

Địa chỉ: đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền Bà Phạm Ngọc Hạnh.

Bị đơn: Bà Bùi Thị M, sinh năm 1948.

Địa chỉ: đường Z, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phạm Ngọc H (đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị S) và bà Bùi Thị M cùng thống nhất phần diện tích đất tọa lạc tại địa chỉ số: đường M, phường N, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc một phần thửa 292, 293, 294 tờ bản đồ số 41 (Theo tài liệu năm 2003) do bà Bùi Thị M đứng tên sở hữu. Nguồn gốc do ông Võ Văn D (đã chết) và bà Huỳnh Thị S (đã chết) là cha mẹ bà S cho ở nhờ.

Phần đất trên nằm trong dự án bồi kè giải tỏa, chưa lập hồ sơ bồi thường. Hai bên thỏa thuận phần diện tích đất khi giải tỏa bà M hưởng 70% giá trị bồi thường đất, bà S hưởng 30% giá trị bồi thường đất. Đối với giá trị tài sản trên đất bà M hưởng toàn bộ.

Các bên liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhận phần tài sản của mình được hưởng theo thỏa thuận.

2.2. Về án phí: Miễn tiền án phí cho bà S và bà M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- Chi cục THA DS Quận 2;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Yến